DANH MỤC VẬT THỂ THUỘC DIỆN KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU TỪ THÁI LAN

(*Danh mục này sẽ thường xuyên được sửa đổi, bổ sung theo quy định*)

1. Cây và các bộ phận còn sống của cây

1.1. Hạt giống cây trồng

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Bắp cải	*Brassica oleracea*	x	
2.	Bắp cải	*Brassica oleracea* var. *capitala*	x	
3.	Bầu	*Lagenaria siceraria*	x	
4.	Bí	*Cucurbita pepo*	x	
5.	Bí đao	*Benincasa hispida*	x	
6.	Bí ngô (Bí đỏ)	*Cucurbita moschata*	x	
7.	Bí ngô	*Cucurbita pepo* var. *styriaca*	x	
8.	Bí ngồi	*Cucurbita pepo*	x	
9.	Cà chua	*Solanum lycopersicum*	x	
10.	Cà pháo	*Solanum macrocarpon*	x	
11.	Cà rốt	*Daucus carota*	x	
12.	Cà rốt	*Daucus carota* var. *sativa*	x	
13.	Cà tím	*Solanum melongena*	x	
14.	Cải bẹ	*Brassica campestris*	x	
15.	Cải bẹ xanh	*Brassica juncea*	x	
16.	Cải chíp	*Brassica chinensis* var. *chinensis*	x	
17.	Cải củ	*Raphanus sativus*	x	
18.	Cải ngọt	*Brassica integrifolia*	x	
19.	Cải rổ	*Brassica oleracea* var. *alboglabra*	x	
20.	Cải thảo	*Brassica pe-tsai*	x	
21.	Cải trắng	*Brassica pekinensis*	x	
22.	Đậu bắp	*Abelmoschus esculentus*	x	
23.	Đậu cove	*Phaseolis vulgaris*	x	
24.	Đậu đũa	*Vigna sesquipedalis*	x	

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
25.	Đậu triều	*Cajanus indicus*	x	
26.	Đậu tương	*Glycine max*	x	
27.	Đu đủ	*Carica papaya*	x	
28.	Dừa cạn	*Catharanthus roseus*	x	
29.	Dưa chuột	*Cucumis sativus*	x	
30.	Dưa gang	*Cucumis melo*	x	
31.	Dưa hấu	*Citrullus lanatus*	x	
32.	Hoa Anh Thảo	*Cyclamen persicum*	x	
33.	Hoa Baby	*Gypsophila* spp.	x	
34.	Hoa Báo xuân	*Primula* spp.	x	
35.	Hoa Bất tử	*Helichrysum* spp.	x	
36.	Hoa Bồ Công Anh	*Gazania* spp.	x	
37.	Hoa Cẩm chướng	*Dianthus caryophyllus*	x	
38.	Hoa Cẩm Chướng	*Dianthus chinensis*	x	
39.	Hoa Cát đằng	*Thunbergia* spp.	x	
40.	Hoa Cát tường	*Eustoma grandiflorum*	x	
41.	Hoa Chuông	*Gloxinia* spp.	x	
42.	Hoa Cúc	*Aster* spp.	x	
43.	Hoa Cúc	*Chrysanthemum indicum*	x	
44.	Hoa Cúc	*Chrysanthemum maximum*	x	
45.	Hoa Cúc	*Melampodium leucanthum*	x	
46.	Hoa Cúc bách nhật	*Gomphrena* spp.	x	
47.	Hoa Cúc bách nhật	*Zinnia* spp.	x	
48.	Hoa Cúc Kim vàng	*Thymophilla* spp.	x	
49.	Hoa Dạ Thảo	*Angelonia* spp.	x	
50.	Hoa Dạ yến thảo	*Petunia hybrida*	x	
51.	Hoa Dâm bụt	*Hibiscus* spp.	x	
52.	Hoa Diễm châu	*Pentas lanceolata*	x	
53.	Hoa Đồng tiền	*Gerbera jamesonii*	x	
54.	Hoa Dừa cạn	*Vinca* spp.	x	
55.	Hoa Hướng dương	*Helianthus annuus*	x	

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
56.	Hoa Mai Địa thảo	*Impatiens* spp.	x	
57.	Hoa Mao Địa Hoàng	*Digitalis* spp.	x	
58.	Hoa Mào gà	*Celosia cristata*	x	
59.	Hoa Mõm sói	*Antirrhinum* spp.	x	
60.	Hoa Mười giờ	*Portulaca* spp.	x	
61.	Hoa Năm cánh	*Platycodon grandiflorus*	x	
62.	Hoa Oải Hương	*Lavendula* spp.	x	
63.	Hoa Phăng sê	*Viola* spp.	x	
64.	Hoa Phi yến	*Delphinium ajacis*	x	
65.	Hoa Plốc	*Phlox* spp.	x	
66.	Hoa Salem	*Limonium* spp.	x	
67.	Hoa Sam	*Bacopa* spp.	x	
68.	Hoa Sao nhái	*Cosmos bipinnatus*	x	
69.	Hoa Thu hải đường	*Begonia* spp.	x	
70.	Hoa Thược dược	*Dahlia pinnata*	x	
71.	Hoa Tô Liên	*Torenia* spp.	x	
72.	Hoa Vạn thọ	*Tagetes erecta*	x	
73.	Hoa Xác pháo	*Salvia splendens*	x	
74.	Hoa Xu xi	*Calendula officinalis*	x	
75.	Húng quế	*Ocimum* spp.	x	
76.	Kè bạc	*Bismarckia nobilis*	x	
77.	Keo lá tràm	*Acacia auriculiformis*	x	
78.	Keo tai tượng	*Acacia mangium*	x	
79.	Kim tiền thảo cảnh	*Dichondra* spp.	x	
80.	Lạc tiên	*Passiflora foetida*	x	
81.	Lúa	*Oryza sativae*	x	
82.	Măng tây	*Asparagus officinalis*	x	
83.	Mắt nhung	*Alternanthera dentata*	x	
84.	Mùi	*Coriandrum sativum*	x	
85.	Mùi tàu	*Eryngium foetidum*	x	
86.	Mướp	*Luffa cylindrica*	x	

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
87.	Mướp đắng	*Momordica charantia*	x	
88.	Mướp hương	*Luffa aegyptiaca*	x	
89.	Mướp khía	*Luffa acutangula*	x	
90.	Mướp tây	*Trichosanthes anguina*	x	
91.	Ngân hạnh	*Ginko biloba*	x	
92.	Ngô	*Zea mays*	x	
93.	Ớt	*Capsicum annuum*	x	
94.	Ớt	*Capsicum frutescens*	x	
95.	Rau muống	*Ipomoea aquatica*	x	
96.	Su hào	*Brassica oleracea*	x	
97.	Súp lơ	*Brassica cauliflora*	x	
98.	Súp lơ	*Brassica oleracea* var. *capitala*	x	
99.	Súp lơ	*Brassica oleracea* var. *botrytis*	x	
100.	Thầu dầu	*Ricinus communis*	x	
101.	Thì là	*Anethum graveolens*	x	
102.	Xà lách	*Lactuca sativa*	x	
103.	Xà lách xoăn tím	*Lactuca sativa* var. *capitta*	x	

1.2. Cây giống

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Bằng lăng nước	*Lagerstroemia speciosa*	x	
2.	Cây phát lộc	*Dracaena* spp.	x	
3.	Cọ cảnh	*Rhapis excelsa*	x	
4.	Dừa	*Cocos nucifera*	x	
5.	Dừa thơm	*Cocos nucifera*	x	

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
6.	Hoa chuối cảnh	*Heliconia* spp.	x	
7.	Hoa Đại	*Plumeria* spp.	x	
8.	Hoa giấy	*Bougainvillea* spp.	x	
9.	Hoa Lan Dendrobium	*Dendrobium cruentum*	x	
10.	Hoa Lan hoàng thảo	*Dendrobium hybrid*	x	
11.	Hoa lan Mokara	*Mokara hybrid*	x	
12.	Hoa lan Ngọc điểm	*Rhynchostylis hybrids*	x	
13.	Hoa lan Vũ nữ	*Oncidium hybrids*	x	
14.	Hoa Mẫu đơn	*Ixora* spp.	x	
15.	Hoa Sứ Thái Lan	*Adenium* spp.	x	
16.	Lưỡi hổ	*Sansevieria* spp.	x	
17.	Muồng ngủ	*Samanea saman*	x	
18.	Riềng tía	*Alpinia purpurata*	x	
19.	Si	*Ficus* spp.	x	
20.	Trầu bà tay Phật	*Philodendron* spp.	x	
21.	Vạn niên thanh	*Aglaonema commutatum*	x	

1.3 Hom giống

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Mía	*Saccharum officinarum*	x	
2.	Mía	*Saccharum hybrids*	x	

2. Quả tươi

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Bòn bon	*Lansium domestica (tên đồng nghĩa Aglaia dookoo)*	x	
2.	Bưởi	*Citrus maxima*	x	
3.	Cam	*Citrus chinensis*	x	
4.	Cau	*Areca catechu*	x	
5.	Chanh	*Citrus aurantifolia*	x	
6.	Chôm chôm	*Nephelium lappaceum*	x	
7.	Chuối	*Musa acuminatae*	x	
8.	Dứa	*Ananas comosus*	x	
9.	Dừa	*Cocos nucifera*	x	
10.	Dưa hấu	*Citrullus lanatus*	x	
11.	Dưa vàng	*Cucumis melo*	x	
12.	Sấu đỏ (Sấu tía)	*Sandoricum koetjape*	x	
13.	Thanh trà (Sơn trà, xoài rừng)	*Bouea oppositifolia*	x	
	Thanh trà	*Bouea macrophylla*	x	
14.	Măng cụt	*Garcinia mangostana*	x	
15.	Me	*Tamarindus indica*	x	
16.	Mít	*Artocarpus heterophyllus*	x	
17.	Na xiêm (Mãng cầu xiêm)	*Annona reticulatae*	x	
18.	Na (Mãng cầu)	*Annona squamosa*	x	
19.	Nhãn	*Dimocarpus longan*	x	
20.	Ổi	*Psidium guajava*	x	
21.	Roi	*Syzygium malaccense*	x	
	Roi	*Syzygium samarangense*	x	
22.	Sầu riêng	*Durio zibethinus*	x	
23.	Táo ta	*Ziziphus mauritiana*	x	
24.	Thanh long	*Hylocereus undatus*	x	
25.	Vải	*Litchi chinensis*	x	

3. Cỏ và hạt cỏ

3.1. Hạt giống cỏ

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Cỏ Bermudagrass	*Cynodon dactylon* x *Cynodon transvaalensis*	x	
2.	Cỏ	*Brachiaria decumbens*	x	
3.	Cỏ ngọt	*Steria rebaudiana*	x	
4.	Cỏ Brachiaria Hybrid	*Brachiaria ruziziensis* x *B. decumbens x B. brizantha* cv. *mutalo*		x
5.	Cỏ Ubon Paspalum	*Paspalum atratum* cv. *ubon*		x
6.	Cỏ Mombasa Guinea	*Panicum maximum* cv. *mombasa*		x
7.	Cỏ Purple Guinea	*Panicum maximum* cv. *purple*		x
8.	Cỏ Ubon Stylo	*Stylosanthes guianensis* var. *vulgaris* x var. *pauciflora* cv. *ubon stylo*		x

3.2. Hom cỏ giống

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Cỏ Bermudagrass	*Cynodon dactylon* x *Cynodon transvaalensis*	x	
2.	Cỏ	*Zoysia matrella*	x	